

Bản án số: **205/2022/HNGĐ-ST**  
Ngày: 28-12-2022  
V/v Không công nhận quan hệ  
vợ chồng.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kiều My.

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Liên; ông Nguyễn Tiến Dũng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Hồng Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:** Ông Lê Minh Thuận – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 878/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc “Không công nhận quan hệ vợ chồng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 209/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ông Đinh Văn T, sinh năm 1969 (Có mặt)

**Bị đơn:** Bà Hoàng Ngọc V, sinh năm 1970 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn X, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Đinh Văn T trình bày:**

Ông Đinh Văn T và bà Hoàng Ngọc V chung sống với nhau tại thôn X, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện từ năm 1988 đến nay và không có đăng ký kết hôn.

Trong quá trình chung sống hạnh phúc với nhau, cho đến khoảng năm 2010 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã nhau, không chia sẻ và yêu thương nhau dẫn đến tình cảm bị sút mẻ. Hiện nay ông Đinh Văn T và bà Hoàng Ngọc V đã sống ly thân. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không thể kéo dài, cuộc sống chung không đem lại hạnh

phúc cho cả hai. Ông Đinh Văn T xác định không còn tình cảm với bà Hoàng Ngọc V nên yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Đinh Văn T và bà Hoàng Ngọc V.

Về con chung: Ông Đinh Văn T và bà Hoàng Ngọc V có 04 con chung là chị Đinh Thị H, sinh năm 1989; anh Đinh Quốc T, sinh năm 1995; anh Đinh Quốc C, sinh năm 1992 và chị Đinh Thị T, sinh năm 1997. Các con chung đều đã trưởng thành nên ông Đinh Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Đinh Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Hoàng Ngọc V trình bày:***

Bà Hoàng Ngọc V đồng ý với ý kiến trình bày của ông Đinh Văn T về quan hệ hôn nhân, về con chung và tài sản chung, nợ chung. Bà Hoàng Ngọc V xác định bà chung sống với ông Đinh Văn T trên cơ sở tự nguyện từ năm 1988 đến nay và không có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống chung với ông Đinh Văn T phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống dẫn đến tình cảm bị sút mẻ, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau, không còn tình cảm với nhau. Vì vậy, bà Hoàng Ngọc V đồng ý với yêu cầu của ông Đinh Văn T, đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng giữa ông Đinh Văn T và bà Hoàng Ngọc V.

Về con chung: Bà Hoàng Ngọc V và ông Đinh Văn T có 04 con chung là chị Đinh Thị H, sinh năm 1989; anh Đinh Quốc T, sinh năm 1995; anh Đinh Quốc C, sinh năm 1992 và chị Đinh Thị T, sinh năm 1997. Các con chung đã trưởng thành nên bà Hoàng Ngọc V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Hoàng Ngọc V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu quan điểm tại phiên tòa:***

*Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đinh Văn T.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Đinh Văn T và bà Hoàng Ngọc V.

- *Về con chung:* Ông Đinh Văn T và bà Hoàng Ngọc V có 04 con chung là chị Đinh Thị H, sinh năm 1989; anh Đinh Quốc T, sinh năm 1995; anh Đinh Quốc C, sinh năm 1992 và chị Đinh Thị T, sinh năm 1997, đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đinh Văn T và bà Hoàng Ngọc V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn ông Đinh Văn T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Đinh Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng với và Hoàng Ngọc V, do đó đây là vụ án về “Không công nhận quan hệ vợ chồng” theo quy định tại khoản 8 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bà Hoàng Ngọc V cư trú tại thôn X, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, theo quy định tại khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đinh Văn T và bà Hoàng Ngọc V chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện từ năm 1988 đến nay nhưng không thực hiện việc đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Quá trình chung sống hạnh phúc với nhau cho đến khoảng năm 2010 thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã, đánh đập nhau. Ông Đinh Văn T xác định không còn tình cảm với bà Hoàng Ngọc V nên đề nghị Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Đinh Văn T và bà Hoàng Ngọc V. Hội đồng xét xử xét thấy, ông Đinh Văn T và bà Hoàng Ngọc V chung sống với nhau như vợ chồng trên cơ sở tự nguyện từ năm 1988 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên đây là quan hệ hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật công nhận. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Đinh Văn T và bà Hoàng Ngọc V là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống ông Đinh Văn T và bà Hoàng Ngọc V có 04 con chung là chị Đinh Thị H, sinh năm 1989; anh Đinh Quốc T, sinh năm 1995; anh Đinh Quốc C, sinh năm 1992 và chị Đinh Thị T, sinh năm 1997. Hiện nay cả 04 con chung của ông Đinh Văn T và bà Hoàng Ngọc V đều đã trưởng thành, phát triển toàn diện về thể chất, tâm sinh lý, đủ khả năng lao động để nuôi sống bản thân nên ông Đinh Văn T và bà Hoàng Ngọc V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đinh Văn T và bà Hoàng Ngọc V đều xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn ông Đinh Văn T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 16 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đinh Văn T.

*Về quan hệ hôn nhân:* Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Đinh Văn T và bà Hoàng Ngọc V.

*Về con chung:* Ông Đinh Văn T và bà Hoàng Ngọc V có 04 con chung là chị Đinh Thị H, sinh năm 1989; anh Đinh Quốc T, sinh năm 1995; anh Đinh Quốc C, sinh năm 1992 và chị Đinh Thị T, sinh năm 1997, đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Ông Đinh Văn T và bà Hoàng Ngọc V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí:* Ông Đinh Văn T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0021536 ngày 07 tháng 10 năm 2022.

*Về quyền kháng cáo:* Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS TP. B;
- UBND xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;
- Đương sự;
- Lưu Hồ Sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Kiều My**